

Thứ hai, ngày 11 tháng 6 năm 2018

Vietnam Daily Review

Rung lắc mạnh

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 12/6/2018		•	
Tuần 11/6-15/6/2018		•	
Tháng 5/2018		•	

Điểm nhấn

- Thị trường tiếp tục có phiên giao dịch đầy biến động, chỉ số xanh nhưng số lượng mã giảm nhiều hơn số lượng mã tăng
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VNM (+1.43 điểm); TCB (+1.40 điểm); ROS (+0.75 điểm); VJC (+0.71 điểm); VPB (+0.66 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VCB (-0.79 điểm); PLX (-0.77 điểm); CTG (-0.59 điểm); BID (-0.54 điểm); HDB (-0.46 điểm)
- Hầu hết các cổ phiếu nhóm trụ đều giảm điểm, một số cổ phiếu với câu chuyện riêng giữ được sắc xanh.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 4199.7 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 16.41 điểm. Thị trường có 129 mã tăng và 165 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng tăng 0.01 điểm, đóng cửa tại 1039.02 điểm. Ngược lại, HNX-Index giảm 1.4 điểm còn 118.45 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 192.1 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã HPG (65.7 tỷ), VIC (54.05 tỷ) và DXG (37.6 tỷ). Đồng thời, họ bán ròng 6.31 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Thị trường tiếp tục trải qua một phiên giao dịch biến động. Phiên giao dịch sáng chứng kiến chỉ số giảm nhanh, nhưng ngay lập tức đà tăng đã trở lại. Dù vậy, việc các cổ phiếu nhóm Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản đều chìm trong sắc đỏ khiến chỉ số về lại mức tham chiếu. Lực đỡ của thị trường chủ yếu đến từ các cổ phiếu có câu chuyện riêng như VNM, TCB, VPB,...BSC nhận định có rủi ro các phiên điều chỉnh trong thời gian tới. Nhà đầu tư có thể tiến hành giải ngân một phần trong các phiên giảm điểm, tránh việc mua đuổi.

Phân tích kỹ thuật:

SKG_Tiếp cận kháng cự

(Vui lòng tải và xem **trang 2** báo cáo)

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem **trang 4** báo cáo)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

VN-INDEX **1039.02**

Giá trị: 4057.77 tỷ **0.01 (0%)**

Khối ngoại (ròng): -192.09 tỷ

HNX-INDEX **118.45**

Giá trị: 509.65 tỷ **-1.41 (-1.18%)**

Khối ngoại (ròng): -6.31 tỷ

UPCOM-INDEX **53.64**

Giá trị: 154.4 tỷ **-0.17 (-0.32%)**

Khối ngoại(ròng): 7.97 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	65.6	-0.18%
Giá vàng	1,297	-0.21%
Tỷ giá USD/VND	22,803	0.07%
Tỷ giá EUR/VND	26,816	0.24%
Tỷ giá JPY/VND	20,730	-0.35%
LS liên NH 1 tháng	1.9%	-
LS TPCP 5 năm	3.6%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VNM	40.3	HPG	65.8
SSI	18..3	VIC	54.1
VCB	16.8	DXG	37.6
CTD	14.0	VRE	24.0
VHM	11.7	NVL	23.5

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Thị trường phái sinh	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

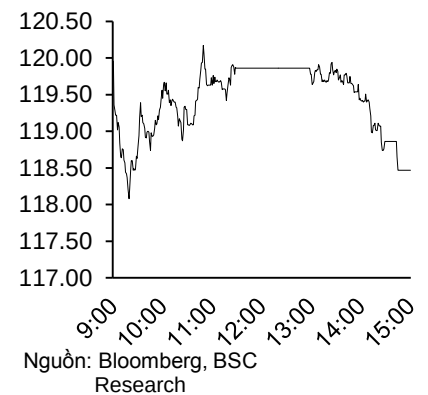
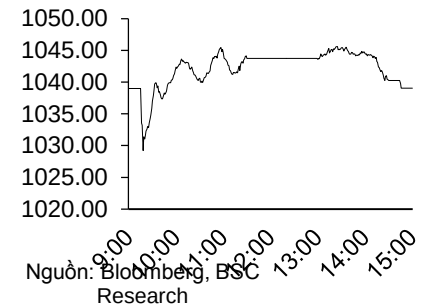
Mã	Thanh	Đóng	Hỗ trợ	Kháng	Trạng thái	Ghi chú
VIC	7.8	124.3	99	135	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
MBB	7.7	30.3	26	32	NGỪNG MUA	Tăng giá ngắn hạn
VPB	6.9	53.2	37	55	NGỪNG MUA	Tăng giá ngắn hạn
SSI	6.9	34.1	27	36	NGỪNG MUA	Tăng giá ngắn hạn
VCB	6.5	59.0	47	60	NGỪNG MUA	Tăng giá ngắn hạn
DXG	5.9	32.5	26	34	MUA	Tăng giá kéo dài
CTG	5.8	28.1	24	31	NGỪNG MUA	Tăng giá ngắn hạn
VNM	5.7	180.1	159	189	NGỪNG MUA	Tăng giá ngắn hạn
MWG	4.6	122.7	101	125	MUA	Tăng giá kéo dài
VRE	3.4	45.1	38	49	MUA	Tăng giá ngắn hạn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1806	1017.1	-0.1%	0.5%
VN30F1807	1025.0	0.2%	53.2%
VN30F1809	1035.0	0.2%	56.4%
VN30F1812	1056.9	0.2%	155.8%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VJC	184	2.8	2.3
VNM	180	1.8	1.8
ROS	65	6.9	1.2
MWG	123	1.4	0.7
CTD	160	1.7	0.2

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
GMD	28	-3	-0.3
PLX	66	-3	-0.4
STB	13	-2	-1.0
CTG	28	-2	-0.4
BID	31	-2	-0.2

Phân tích kỹ thuật

SKG_Tiếp cận kháng cự

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tích lũy ngắn hạn, tăng trung hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: Vượt trên mức 0
- Chỉ báo RSI: Tăng lên quá mua

Nhận định: SKG có ngưỡng hỗ trợ 27 và kháng cự 31. Phiên hôm nay mặc dù tăng mạnh nhưng lực bán xuất hiện khá mạnh do có 2 ngưỡng kháng cự đan chéo nhau bao gồm đường SMA200 và nền tích lũy trong 5 tháng tại giá 31. Đây là cổ phiếu tiềm năng trong giai đoạn tới nếu có thể vượt qua ngưỡng kháng cự 31 với thanh khoản trên 1 triệu cổ phiếu khớp lệnh.



Thị trường phái sinh

Các HĐTL tiếp tục biến động mạnh cùng VN30, vốn giảm khá đều phiên tăng giữa phiên và quay đầu giảm nhẹ trong phiên ATC. Các HĐTL dài hạn vẫn có mức tăng nhẹ, nơi rộng khoảng chênh lệch giữa các HĐTL và VN30 là lần lượt -0.8%, 0.0%, 1% và 3.1% ở các kỳ hạn. Thanh khoản tăng 2%, lên mức 6,944 tỷ. Tổng khối lượng đặt mua bằng 0.98 lần tổng khối lượng đặt bán; Trung bình 1 lệnh đặt mua và lệnh đặt bán lần lượt ở mức 2.9 và 3.2 hợp đồng. VN30 hồi phục nhanh từ vùng vùng giá thấp tuy nhiên sức ép bán ra từ đỉnh cũ 1,034 điểm tạo ra cây nến spinning top thứ 2 với thanh khoản gia tăng. Diễn biến thị trường tiếp cho thấy sự giằng co của chỉ số trong ngắn hạn, diễn biến giằng co sẽ còn tiếp tục trước khi chỉ số tạo đà tăng đến vùng kháng cự tiếp theo tại 1,067 điểm theo mô hình chữ V. HĐ1806 vẫn có mức chênh lệch gần 8 điểm. Trường hợp chỉ số không có biến động mạnh (giao dịch giằng co giảm nhẹ hoặc không giảm dưới 1,010 điểm), NĐT có thể lựa chọn phương án trading nhanh, theo đó canh mua trước ở vùng thấp và bán khi chỉ số phục hồi trong phiên.

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
Trung bình							
Nguồn: BSC Research							

Danh mục CANSLIM

Đánh mục S&P500

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	30.30	119.6%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	60.60	137.9%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	69.10	64.9%	76.0	90.0
4	PDR	2/3/2018	31.1	31.40	0.9%	34.0	45.0
5	GEX	2/4/2018	36.8	33.60	-8.6%	30.0	50.0
Trung bình					62.9%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

Bảng theo dõi đầu tư							
TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	16.8	51.4%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	29.9	0.7%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	42.6	2.7%	38.3	47.0
4	VGC	06/04/2018	25.2	24.2	-4.0%	23.2	32.5
Trung bình					12.7%		
Nguồn: BSC Research							

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	122.7	1.4%	0.5	1,745	4.6	7,866	15.6	5.5	49.0%	42.1%	
PNJ	Bán lẻ	182.0	-0.9%	0.8	867	2.5	7,307	24.9	6.2	49.0%	32.8%	
BVH	Bảo hiểm	95.9	0.0%	1.4	2,961	0.5	2,371	40.5	4.6	25.3%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	33.7	-1.5%	0.8	343	0.2	2,363	14.3	1.2	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	124.3	0.1%	1.3	14,443	7.8	2,337	53.2	9.3	9.0%	16.3%	
VRE	Bất động sản	45.1	1.3%	1.1	3,777	3.4	791	57.0	3.3	32.0%	5.7%	
NVL	Bất động sản	53.5	-0.9%	0.8	2,139	8.5	2,534	21.1	3.5	10.5%	18.7%	
REE	Bất động sản	34.0	-0.9%	1.0	464	0.3	4,605	7.4	1.3	49.0%	19.2%	
DXG	Bất động sản	32.5	-3.7%	1.3	490	5.9	2,690	12.1	2.7	43.8%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	34.1	0.1%	1.3	750	6.9	2,602	13.1	1.9	54.5%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	93.2	1.2%	0.9	493	0.4	5,790	16.1	3.7	40.5%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	69.1	0.3%	1.2	394	0.6	6,048	11.4	3.0	59.7%	28.3%	
FPT	Công nghệ	47.5	-0.9%	0.8	1,284	1.5	4,964	9.6	2.4	49.0%	27.7%	
FOX	Công nghệ	54.0	0.0%	0.3	538	0.0	3,453	15.6	4.0	0.3%	26.5%	
GAS	Dầu khí	97.2	-0.3%	1.5	8,195	1.9	5,149	18.9	4.2	3.4%	23.9%	
PLX	Dầu khí	66.3	-2.8%	1.5	3,385	1.7	2,920	22.7	3.6	10.8%	16.0%	
PVS	Dầu khí	17.3	-3.9%	1.7	340	3.1	1,786	9.7	0.7	17.3%	7.5%	
BSR	Dầu khí	18.8	-1.1%	0.9	2,568	0.7	#N/A	N/A	#N/A	N/A	55.1%	23.0%
DHG	Dược	107.6	-1.3%	0.6	620	0.3	4,344	24.8	5.1	47.5%	19.5%	
DPM	Hóa chất	19.1	0.0%	1.0	328	0.6	1,426	13.4	0.9	20.4%	8.0%	
DCM	Hóa chất	11.6	0.9%	0.6	269	0.2	1,024	11.3	1.0	4.1%	8.7%	
VCB	Ngân hàng	59.0	-1.2%	1.5	9,351	6.5	2,888	20.4	3.8	20.4%	19.6%	
BID	Ngân hàng	31.0	-1.6%	1.5	4,669	3.2	2,030	15.3	2.2	2.6%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	28.1	-1.8%	1.5	4,601	5.8	2,103	13.3	1.6	30.0%	12.6%	
VPB	Ngân hàng	53.2	2.7%	1.2	3,509	6.9	4,564	11.7	2.7	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	30.3	-1.5%	1.1	2,423	7.7	2,301	13.2	1.9	20.0%	15.2%	
ACB	Ngân hàng	42.6	-1.2%	1.0	2,035	7.8	2,568	16.6	2.7	30.0%	17.5%	
BMP	Nhựa	61.6	-1.4%	0.9	222	0.3	5,511	11.2	2.0	72.7%	18.3%	
NTP	Nhựa	51.0	0.0%	0.4	200	0.0	4,922	10.4	2.1	23.1%	21.7%	
MSR	Tài nguyên	24.5	-2.0%	1.3	776	0.0	286	85.7	1.5	2.1%	1.0%	
HPG	Thép	60.6	-1.1%	0.9	4,050	21.6	5,565	10.9	2.7	39.9%	29.8%	
HSG	Thép	13.3	1.1%	1.3	226	2.3	2,330	5.7	0.9	22.2%	17.7%	
VNM	Tiêu dùng	180.1	1.8%	0.6	11,514	5.7	6,234	28.9	10.1	59.4%	35.8%	
SAB	Tiêu dùng	243.0	-0.8%	0.8	6,865	0.6	7,227	33.6	10.8	9.7%	34.8%	
MSN	Tiêu dùng	85.0	-1.2%	1.0	3,922	3.3	3,448	24.7	6.0	29.1%	24.3%	
SBT	Tiêu dùng	15.8	-0.6%	0.9	345	0.8	1,115	14.2	1.3	7.8%	7.4%	
ACV	Vận tải	96.2	7.5%	0.8	9,226	0.8	1,883	51.1	7.7	3.5%	15.9%	
VJC	Vận tải	184.0	2.8%	1.1	3,658	5.1	11,356	16.2	7.8	24.5%	67.1%	
HVN	Vận tải	36.1	-3.0%	1.8	1,986	0.9	1,727	20.9	3.0	9.0%	14.6%	
GMD	Vận tải	27.9	-3.1%	0.9	354	0.8	5,793	4.8	1.4	20.4%	29.8%	
PVT	Vận tải	16.8	-1.2%	0.8	208	0.1	1,670	10.1	1.2	33.6%	12.6%	
VCS	Vật liệu xây dựng	102.2	-2.2%	0.9	720	0.5	6,408	15.9	6.8	2.5%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	24.2	-0.8%	0.8	478	1.1	1,354	17.9	1.7	34.5%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	12.9	-1.1%	0.7	217	0.0	1,207	10.7	0.9	6.0%	8.7%	
CTD	Xây dựng	160.1	1.7%	0.7	552	1.9	20,255	7.9	1.6	40.9%	22.0%	
VCG	Xây dựng	17.9	-3.8%	1.5	348	0.8	2,887	6.2	1.2	10.5%	20.4%	
CII	Xây dựng	28.6	-1.2%	0.5	310	0.5	1,208	23.7	1.4	57.7%	6.1%	
POW	Điện	13.9	0.0%	0.5	1,434	0.3	1,026	13.6	1.2	65.5%	9.1%	
NT2	Điện	29.2	0.5%	0.7	370	0.1	2,646	11.0	1.6	21.1%	14.6%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	180.10	1.75	1.43	721050.00
TCB	109.00	3.61	1.40	1.23MLN
ROS	65.20	6.89	0.76	863130.00
VJC	184.00	2.79	0.72	635790.00
VPB	53.20	2.70	0.67	2.94MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCB	59.00	-1.17	-0.80	2.45MLN
PLX	66.30	-2.79	-0.78	584970.00
CTG	28.05	-1.75	-0.59	4.62MLN
BID	31.00	-1.59	-0.54	2.32MLN
HDB	41.90	-3.46	-0.47	1.68MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PME	78.10	6.99	0.11	11400.00
LGC	23.00	6.98	0.09	1580.00
APC	32.45	6.92	0.01	191890.00
ROS	65.20	6.89	0.76	863130.00
VRC	17.10	6.88	0.02	531450.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HTV	15.45	-6.93	-0.01	3920.00
TCD	15.60	-6.87	-0.01	14230.00
ICF	1.90	-6.86	0.00	610.00
VMD	20.60	-6.79	-0.01	260.00
PXT	2.20	-6.78	0.00	65190.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TTB	21.10	9.90	0.06	719400.00
LAS	12.40	4.20	0.02	54600.00
DTD	12.30	9.82	0.02	115500.00
SLS	80.00	3.90	0.02	24100.00
CTX	29.40	9.29	0.01	200.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	42.60	-1.16	-0.42	4.13MLN
SHB	9.30	-2.11	-0.22	5.00MLN
CEO	15.50	-9.88	-0.17	290900.00
PVS	17.30	-3.89	-0.17	3.95MLN
VCG	17.90	-3.76	-0.08	1.05MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

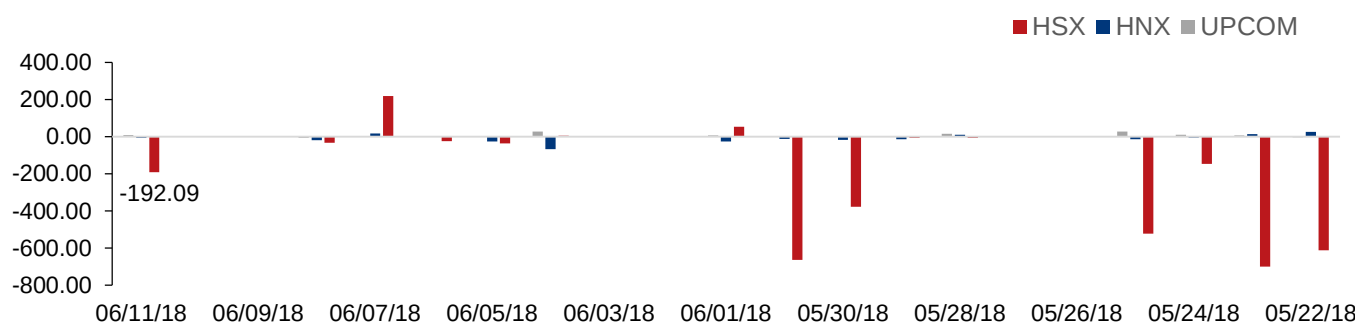
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DST	3.30	10.00	0.01	1.08MLN
PBP	13.20	10.00	0.00	14000.00
TTB	21.10	9.90	0.06	719400.00
L61	8.90	9.88	0.00	100.00
DTD	12.30	9.82	0.02	115500.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACM	0.80	-11.11	-0.01	72100.00
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100.00
DID	4.60	-9.80	0.00	10100.00
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100.00
KMT	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	15.4	293	52.4	1.3	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	29.2	2,646	11.0	1.6	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	15.2	920	16.5	1.3	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	31.0	206	150.1	2.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	42.6	2,568	16.6	2.7	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	36.5	5,102	7.2	1.2	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	19.7	930	21.2	1.7	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	16.8	1,670	10.1	1.2	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	60.6	5,565	10.9	2.7	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	32.5	2,690	12.1	2.7	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	12.8	2,973	4.3	0.8	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	33.7	5,535	6.1	1.9	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	47.5	4,964	9.6	2.4	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	59.0	2,888	20.4	3.8	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	17.3	1,786	9.7	0.7	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	30.3	2,301	13.2	1.9	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	160.1	20,255	7.9	1.6	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	4.6	160	28.9	0.3	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	105.0	18,721	5.6	1.6	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	182.0	7,307	24.9	6.2	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

